

Trí tuệ cảm xúc và các mối quan hệ

Trương Thị Khánh Hà*¹, Nguyễn Thị Thủy Vân²

¹*Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội,*

336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

²*Trung tâm can thiệp trẻ tự kỷ, 24 Tăng Bạt Hổ, Hà Nội*

Nhận ngày 01 tháng 12 năm 2014

Chỉnh sửa ngày 14 tháng 01 năm 2015; Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 01 năm 2015

Tóm tắt: Bài báo trình bày kết quả khảo sát trí tuệ cảm xúc của 229 học sinh lớp 12, trường THPT Hoài Đức A – TP Hà Nội bằng thang đo trí tuệ cảm xúc BarOn EQ-i:YV và các mối quan hệ gia đình, bạn bè của các em. Kết quả cho thấy thang đo BarOn EQ-i:YV có thể sử dụng để đánh giá chỉ số trí tuệ cảm xúc cho trẻ vị thành niên ở Việt Nam, với độ tin cậy $\alpha = 0.82$. Các tiểu thang đo có mối tương quan thuận và khá chặt chẽ với chỉ số trí tuệ cảm xúc chung. Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra rằng trí tuệ cảm xúc có tương quan thuận, khá chặt với sự ủng hộ và chấp nhận lẫn nhau trong quan hệ gia đình và bạn bè của trẻ. Điều này có nghĩa là nâng cao trí tuệ cảm xúc sẽ giúp trẻ có các mối quan hệ với cha mẹ, bạn bè tốt đẹp hơn và ngược lại, sự ủng hộ và chấp nhận lẫn nhau trong gia đình và bạn bè sẽ góp phần nâng cao trí tuệ cảm xúc của các em.

Từ khóa: Trí tuệ cảm xúc, BarOn EQ-i:YV, quan hệ gia đình, quan hệ bạn bè.

1. Lý do chọn đề tài

Vấn đề trí tuệ cảm xúc đã được đề cập đến từ những năm 1900 nhưng đến khoảng những năm 1990, trí tuệ cảm xúc mới nổi lên như một chủ đề nghiên cứu, thu hút được sự quan tâm của rất nhiều tác giả thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau. Những công trình nghiên cứu về trí tuệ cảm xúc đã chỉ ra rằng: Trí tuệ cảm xúc là một dạng trí tuệ của con người và là một thành tố quan trọng trong cấu trúc nhân cách, và có mối quan hệ chặt chẽ giữa trí tuệ cảm xúc và sự

thành công trong hoạt động học tập, hoạt động nghề nghiệp của các cá nhân [1].

Trong phạm vi bài báo này, chúng tôi không bàn tới những vấn đề lý luận, cũng như các cách tiếp cận khác nhau về bản chất và cách đo lường trí tuệ cảm xúc. Chúng tôi chỉ muốn giới thiệu quan điểm và thang đo trí tuệ cảm xúc của một tác giả, đó là Reuven Bar-On (sinh năm 1944 tại California)

Reuven Bar-On khẳng định rằng trí tuệ cảm xúc không phải là các năng lực bẩm sinh mà là những gì con người học tập được trong quá trình sống. Vì thế, ông quan tâm đến việc làm thế nào để phát triển trí tuệ cảm xúc ở con người.

* Tác giả liên hệ. ĐT: 01233593567

Email: ttkha@vnu.edu.vn

Bar-On định nghĩa trí tuệ cảm xúc là tổ hợp các năng lực cảm xúc, các năng lực cá nhân và liên cá nhân, giúp con người thích ứng và ứng phó với những yêu cầu và áp lực của môi trường [2]. Vì vậy trí tuệ cảm xúc là chỉ báo quan trọng đối với sự thành công của con người trong cuộc sống, và có ảnh hưởng trực tiếp đối với cảm nhận hạnh phúc chung của con người [3].

Khả năng định của Bar-On khiến chúng tôi có suy nghĩ rằng trí tuệ cảm xúc có ảnh hưởng quan trọng tới các mối quan hệ xã hội của con người, trong đó có sự tôn trọng, gần gũi, yêu thương, chấp nhận lẫn nhau trong các mối quan hệ gia đình, bạn bè. Vì vậy, chúng tôi muốn tìm hiểu tương quan giữa trí tuệ cảm xúc và các mối quan hệ này.

Đối tượng mà chúng tôi lựa chọn khảo sát là học sinh lớp 12. Thời gian khảo sát là tháng 4.2014, thời điểm những học sinh cuối cấp đang chuẩn bị cho các kỳ thi tốt nghiệp, thi đại học. Áp lực thi cử nhiều khi khiến các em khá căng thẳng, điều này có thể ảnh hưởng tiêu cực đến các mối quan hệ gia đình, bạn bè. Câu hỏi đặt ra là: Liệu có phải những học sinh có trí tuệ cảm xúc càng cao thì càng có mối quan hệ gia đình và bạn bè tốt đẹp, ngay cả vào những thời điểm căng thẳng như trước khi thi đại học hay không?

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Khách thể và địa bàn nghiên cứu

229 học sinh lớp 12 trường THPT Hoài Đức A – TP Hà Nội (chúng tôi đã khảo sát 250 học sinh, tuy nhiên có 21 phiếu không đảm bảo về chỉ số bất ổn định của thang đo đã bị loại). Thời gian nghiên cứu: từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2014

2.2. Đo lường và đánh giá

Trong nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng thang đo trí tuệ cảm xúc dành cho trẻ em và trẻ vị thành niên *BarOn EQ-i:YV*. Dựa trên mô hình trí tuệ cảm xúc và xã hội của mình, Bar-On đã xây dựng thang đo trí tuệ cảm xúc dành cho người lớn (*BarOn Emotional Quotient inventory*) vào năm 1997. Đến năm 2000, R. BarOn và J. Parker đã thiết kế thang đo trí tuệ cảm xúc dành cho trẻ em và vị thành niên từ 7 đến 18 tuổi, viết tắt là *BarOn EQ-i:YV* (*BarOn Emotional Quotient inventory: Youth Version*) [4]. Thang đo này gồm 60 items dùng để đo 5 miền đo chính: nội cá nhân, liên cá nhân, khả năng thích nghi, khả năng quản lý stress và tâm trạng chung. Ngoài ra, thang đo còn cho biết thêm mức độ ấn tượng tích cực và chỉ số bất ổn định (xem bảng 1).

Bảng 1. Các miền đo của thang BarOn EQ-i:YV [4]

Các miền đo	Đặc điểm của người có điểm cao ở các miền đo
A. Nội cá nhân	Những cá nhân này hiểu cảm xúc của họ. Họ cũng dễ dàng bày tỏ và truyền đạt cảm xúc và nhu cầu của mình.
B. Liên cá nhân	Những cá nhân này có thể có những mối quan hệ liên cá nhân tốt đẹp. Họ là những người biết lắng nghe, có thể hiểu và trân trọng những tình cảm của người khác.
C. Quản lý stress	Những cá nhân này nói chung là bình tĩnh và có khả năng làm việc dưới áp lực cao. Họ hiếm khi bốc đồng và thường có thể đáp ứng với các sự kiện căng thẳng mà không bùng nổ cảm xúc.
D. Khả năng thích ứng	Những cá nhân này linh hoạt, thực tế, và hiệu quả trong việc quản lý sự thay đổi. Họ rất giỏi trong việc tìm ra cách đối phó tích cực với vấn đề hàng ngày.
E. Tâm trạng chung	Những cá nhân này rất lạc quan. Họ cũng có cách nhìn tích cực và thường dễ hài lòng

<i>F. Tổng điểm EQ</i>	Những cá nhân này thường giải quyết các yêu cầu hàng ngày một cách hiệu quả và thường hạnh phúc.
<i>G. Ấn tượng tích cực</i>	Những cá nhân này có thể cố gắng để tạo ra ấn tượng tích cực thái quá về bản thân.
<i>H. Chỉ số bất ổn định</i>	Có những mâu thuẫn đáng kể trong cách những cá nhân này trả lời các item tương tự nhau. Họ có thể đã hiểu sai các hướng dẫn, hoặc có thể đã trả lời một cách ngẫu nhiên hoặc bất cần.

Thang đo đã được dịch sang tiếng Việt, được khảo sát thử và được chỉnh sửa câu từ cho phù hợp với ngôn ngữ Việt nam. Sau đó thang đo được dùng để khảo sát trên nhóm khách thể nghiên cứu. Hệ số tin cậy Cronbach's Alpha = 0.82

Thang đo bắt đầu bằng lời hướng dẫn: Em hãy đọc các mệnh đề sau và chọn câu trả lời mô tả em tốt nhất. Các em suy nghĩ, hành động hay

cảm thấy như thế nào vào nhiều lúc, ở nhiều nơi... Hãy chọn một và chỉ một câu trả lời cho mỗi mệnh đề bằng cách khoanh vào số tương ứng với phương án lựa chọn của em. Có 4 phương án trả lời 1. Rất hiếm khi đúng với tôi, 2. Hiếm khi đúng với tôi, 3. Thường đúng với tôi, và 4. Rất thường xuyên đúng với tôi.

Dưới đây là các mệnh đề của thang đo:

1. Tôi thích được vui vẻ
2. Tôi có thể dễ dàng hiểu cảm xúc của người khác
3. Tôi có thể giữ được bình tĩnh ngay cả khi tôi cảm thấy khó chịu
4. Tôi cảm thấy hạnh phúc
5. Tôi quan tâm đến những gì xảy ra với người khác
6. Tôi khó kiểm soát cơn giận của mình
7. Tôi dễ dàng nói với mọi người về cảm xúc thật của mình
8. Tôi thích tất cả những người tôi gặp gỡ
9. Tôi hiểu rõ về bản thân mình
10. Tôi thường hiểu cảm giác của người khác
11. Tôi biết cách giữ bình tĩnh
12. Tôi cố gắng sử dụng nhiều cách khác nhau để trả lời các câu hỏi khó
13. Tôi nghĩ rằng hầu hết những việc tôi làm đều sẽ có kết quả tốt
14. Tôi tôn trọng người khác
15. Tôi hay cảm thấy khó chịu thái quá về nhiều vấn đề
16. Tôi hiểu những vấn đề mới khá nhanh
17. Tôi có thể nói một cách dễ dàng về cảm giác của tôi
18. Tôi nghĩ tốt về tất cả mọi người
19. Tôi luôn tin tưởng vào những điều tốt đẹp
20. Bạn bè rất quan trọng đối với tôi
21. Tôi hay xung đột với mọi người
22. Tôi có thể hiểu các câu hỏi khó
23. Tôi thích cười
24. Tôi cố gắng không làm tổn thương tình cảm của người khác

-
25. Tôi cố gắng theo đuổi một vấn đề cho đến khi tôi giải quyết xong
 26. Tôi có tính nóng nảy
 27. Không có gì làm phiền tôi cả
 28. Thật khó để chia sẻ những cảm xúc sâu lắng của tôi
 29. Tôi tin mọi chuyện rồi sẽ ổn
 30. Tôi có thể có câu trả lời tốt cho các câu hỏi khó
 31. Tôi có thể diễn tả cảm xúc của mình một cách dễ dàng
 32. Tôi biết làm thế nào để tiêu khiển thời gian một cách vui vẻ
 33. Tôi thấy mình đã nói là phải nói thật
 34. Tôi có thể có nhiều cách trả lời cho một câu hỏi khó khi tôi muốn
 35. Tôi dễ tức giận
 36. Tôi thích làm mọi việc giúp người khác
 37. Tôi không cảm thấy hạnh phúc lắm
 38. Tôi có thể dễ dàng sử dụng nhiều cách khác nhau để giải quyết vấn đề
 39. Khó có thể làm tôi buồn phiền
 40. Tôi cảm thấy hài lòng về bản thân mình
 41. Tôi dễ dàng kết bạn
 42. Tôi nghĩ rằng trong các công việc được giao, tôi là người làm tốt nhất.
 43. Tôi dễ dàng nói với mọi người về những gì tôi cảm thấy
 44. Khi giải quyết vấn đề khó, tôi cố gắng nghĩ đến nhiều giải pháp
 45. Tôi cảm thấy tồi tệ khi người khác bị tổn thương
 46. Khi giận ai đó, tôi bực tức trong một thời gian dài
 47. Tôi hạnh phúc với kiểu người của mình
 48. Tôi giải quyết vấn đề rất tốt
 49. Thật khó chịu để đợi đến lượt của tôi
 50. Tôi thích những điều tôi làm
 51. Tôi rất quý những người bạn của tôi
 52. Chẳng có ngày nào là tồi tệ đối với tôi
 53. Tôi khó chia sẻ với người khác về những cảm xúc của tôi
 54. Tôi dễ có cảm giác khó chịu
 55. Tôi có thể nhận ra khi một trong những người bạn thân của mình không vui
 56. Tôi thích cơ thể của tôi
 57. Tôi không dễ dàng bỏ cuộc, ngay cả khi mọi thứ trở nên khó khăn
 58. Khi tức giận, tôi hành động mà không suy nghĩ
 59. Tôi cảm nhận được sự khó chịu của người khác, ngay cả khi họ không có gì
 60. Tôi thích vẻ bề ngoài của tôi
-

Số liệu được xử lý bằng phần mềm thống kê SPSS phiên bản 16. Cách tính điểm tuân thủ theo hướng dẫn chi tiết của thang đo [4]. Tổng

điểm thô F được chuyển sang điểm chuẩn EQ, và được xếp theo các mức độ như sau:

EQ	Mức độ	Biểu hiện
> 130	Cao rõ rệt	Năng lực xã hội và cảm xúc phát triển tốt một cách đặc biệt
120 - 129	Rất cao	Năng lực xã hội và cảm xúc phát triển rất tốt
110 - 119	Cao	Năng lực xã hội và cảm xúc phát triển tốt
90 - 109	Trung bình	Năng lực xã hội, cảm xúc tương ứng, thích hợp
80 - 89	Thấp	Năng lực xã hội và cảm xúc phát triển dưới chuẩn, cần cải thiện một số điểm
70 - 79	Rất thấp	Năng lực xã hội và cảm xúc phát triển quá thấp, cần cải thiện nhiều điểm một cách cẩn trọng
< 70	Thấp rõ rệt	Năng lực xã hội và cảm xúc không thích hợp một cách đặc biệt

Nguồn: Bar-On, R. & Parker, J.D.A , 2000 [4]

+ Bên cạnh thang đo trí tuệ cảm xúc dành cho trẻ em và vị thành niên, chúng tôi thiết kế hai thang đo cảm nhận chủ quan của học sinh về các mối quan hệ gia đình, bạn bè của trẻ. Mỗi thang đo gồm 5 items, thể hiện sự chấp nhận, tôn trọng, hỗ trợ lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình và giữa nhóm bạn bè của trẻ. Thang đo bắt đầu bằng lời đề nghị: “Dưới đây là những nhận định về các mối quan hệ cha mẹ-con cái trong gia đình. Em hãy khoanh tròn vào một trong những chữ số ở

bên phải mà em cho là phù hợp nhất với mình, từ 1: Không đúng chút nào, đến 6: Rất đúng”

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng trí tuệ cảm xúc của học sinh

Sau khi tính điểm từng thang đo và điểm trí tuệ cảm xúc (TTCX) thu được từ thang đo EQ-I: YV BarOn, chúng tôi thu được kết quả như sau:

Bảng 2. Thực trạng TTCX của học sinh qua thang đo EQ-I: YV BarOn

Thang đo	ĐTB (điểm thô)	Độ lệch chuẩn	Điểm chuẩn	Mức độ
A.Nội cá nhân	15.01	2.70	98	Trung bình
B.Liên cá nhân	37.14	4.35	86	Thấp
C.Quản lý stress	32.03	6.18	95	Trung bình
D.Khả năng thích nghi	25.83	4.80	91	Trung bình
E.Tâm trạng chung	40.34	5.44	88	Thấp
EQ – Trí tuệ cảm xúc	54.25	5.47	90	Trung bình

Kết quả từ bảng 2 cho thấy bức tranh chung của từng thang đo và chỉ số EQ của học sinh khối 12 tại trường THPT Hoài Đức A ở mức trung bình. EQ của các em đạt 90 điểm, trong khi khoảng điểm của mức trung bình là từ 90 đến 109, như vậy nếu tính theo chuẩn của thang đo thì trí tuệ cảm xúc của nhóm khách thể ở cận

dưới của mức trung bình. Điều này có nghĩa là tổ hợp các năng lực cảm xúc, các năng lực cá nhân và liên cá nhân, giúp con người thích ứng và ứng phó với những yêu cầu và áp lực của môi trường ở các em ở mức ranh giới giữa trung bình và thấp.

Trong các tiêu thang đo thì điểm của thang A. Nội cá nhân và C. Quản lý stress là ở mức cao

nhất, điểm của thang B. Liên cá nhân và E. Tâm trạng tổng quát ở mức thấp nhất (xem hình 1).

	A	B	C	D	E	F
105	16	17	42	36	36	50
104	16	42	41	36	36	32
103	42	42	35	35	49	60
102	16	41	35	35	49	47
101	15	16	41	40	31	30
100	15	40	41	34	34	48
99	40	39	33	33	33	30
98	15	40	39	33	33	29
97	14	39	33	33	28	47
96	14	39	40	32	32	29
95	14	38	38	31	31	27
94	14	38	38	31	31	27
93	13	38	39	31	31	28
92	13	37	30	30	26	45
91	13	37	30	30	26	45
90	13	37	38	27	26	44
89	12	36	29	29	29	25
88	12	36	28	28	26	25
87	12	36	28	28	26	25
86	12	35	28	28	24	41
85	11	35	27	27	25	42
84	11	35	27	27	24	40
83	11	36	26	26	23	39
82	11	36	26	26	24	23
81	10	34	33	34	25	25
80	10	34	33	34	25	25

Hình 1. Trích đoạn bảng điểm thô và điểm chuẩn các miền đo (A, B, C, D, E) và trí tuệ cảm xúc (EQ) của học sinh.

Chúng ta cũng cần lưu ý nhóm khách thể là học sinh lớp 12, đang chuẩn bị cho các kỳ thi sắp tới. Điều này có thể ảnh hưởng đến mối quan hệ liên cá nhân và tâm trạng chung của các em. Hơn nữa, học sinh lớp 12 đang ở lứa tuổi 16 - 17 - 18, dù không còn khủng hoảng tâm lý mạnh mẽ như tuổi dậy thì, nhưng vẫn là giai đoạn tuổi vị thành niên chứa đựng nhiều

băn khoăn trăn trở về bản thân, về các mối quan hệ gia đình, bạn bè.

Xem xét mối tương quan về điểm trung bình giữa 5 miền đo trong trắc nghiệm EQ-i: YV BarOn, chúng tôi thu được các hệ số tương quan Pearson và mức ý nghĩa được thể hiện trong bảng 3.

Bảng 3. Tương quan giữa các thang đo trong trắc nghiệm EQ-I: YV BarOn

Các miền đo	Nội cá nhân	Liên cá nhân	Quản lý stress	Khả năng thích nghi	Tâm trạng tổng quát
Nội cá nhân (A)	1				
Liên cá nhân (B)	.22**	1			
Quản lý stress (C)		.15*	1		
Khả năng thích nghi (D)		.34**	.20**	1	
Tâm trạng tổng quát (E)	.28**	.37**	.25**	.54**	1
Trí tuệ cảm xúc (F)	.50**	.64**	.58**	.69**	.60**

** . Tương quan với mức ý nghĩa $p < 0.01$ * . Tương quan với mức ý nghĩa $p < 0.05$

Số liệu bảng 3 cho thấy các tiêu thang đo đều có mối tương quan thuận với nhau (chỉ có thang *Nội cá nhân* là không có tương quan với thang *Quản lý stress* và thang *Khả năng thích nghi*); bên cạnh đó tất cả các tiêu thang đo trong trắc nghiệm đều có mối tương quan thuận và khá chặt chẽ với điểm EQ chung (r biến thiên từ 0.50 đến 0.69; $p < 0,01$). Điều này gợi ý rằng nếu rèn luyện và phát triển một trong các năng lực thì cũng có ảnh hưởng tích cực tới trí tuệ cảm xúc nói chung của các em.

Bảng 4. Khác biệt ở một số thang đo của trắc nghiệm EQ-i: YV BarOn theo giới tính

Thang đo	Giới tính	N	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn	Khác biệt với mức ý nghĩa
Nội cá nhân	Nam	62	14.3	2.6	$p < 0.02$
	Nữ	167	15.2	2.6	
Quản lý stress	Nam	62	34.6	5.8	$p < 0.01$
	Nữ				
		167	31.0	6.0	
Khả năng thích nghi	Nam	62	27.2	5.1	$p < 0.01$
	Nữ	167	25.3	4.6	

Kết quả này khá phù hợp với kết quả mà Darek D., Stephen D. Hart thu được trong nghiên cứu 243 sinh viên, năm 2000: Các em nữ có khả năng hơn trong việc cảm xúc của bản thân và bày tỏ cảm xúc, nhu cầu của bản thân mình với người khác. Trong khi các em nam lại có khả năng bình tĩnh và làm việc dưới áp lực cao, ứng phó tốt hơn với các tình huống căng thẳng [5].

Sự khác biệt ở thang thích nghi cũng cho thấy các em nam linh hoạt, thực tế, và hiệu quả hơn trong việc tìm ra cách ứng phó tích cực với những thay đổi và các vấn đề của cuộc sống hàng ngày.

3.2. Tương quan giữa EQ với mối quan hệ gia đình và quan hệ bạn bè

So sánh điểm trung bình các thang đo của trắc nghiệm EQ-i: YV BarOn theo giới tính bằng T-test, chúng tôi thấy nhóm học sinh nữ có điểm trung bình ở thang đo *Nội cá nhân* cao hơn so với nhóm học sinh nam. Với các thang đo: *Quản lý stress*, *Khả năng thích nghi*, nhóm học sinh nam lại có điểm trung bình cao hơn so với nhóm học sinh nữ. Không có sự khác biệt giữa nam và nữ ở các thang đo còn lại (xem bảng 4).

Quan hệ gia đình và quan hệ bạn bè là những mối quan hệ gắn bó mật thiết không thể tách rời với học sinh. Với các items: “*Em luôn gần gũi, thân thiết với cha mẹ mình*”; “*em là người giống như cha mẹ em mong muốn*”; “*Sau này em muốn có cuộc sống giống với cha mẹ mình*”; “*Cha mẹ em luôn có sự đồng thuận, nhất trí với nhau*” và “*Cha mẹ luôn ủng hộ các quan điểm và hành động của em*”, thang đo đánh giá cảm nhận của học sinh về mối quan hệ gần gũi, chấp nhận và ủng hộ lẫn nhau trong gia đình.

Tương tự như vậy, thang đo gồm các items: “*Bạn bè luôn gần gũi, thân thiết với em*”; “*Em luôn được bạn bè tôn trọng*”; “*Bạn bè thường chia sẻ với em các câu chuyện của họ*”; “*Bạn bè luôn ủng hộ các ý kiến và hành động của em*” và “*Các bạn thích rủ em tham gia các hoạt động vui chơi, học tập*” đánh giá cảm nhận

của học sinh về mối quan hệ gần gũi, chấp nhận, tôn trọng và ủng hộ lẫn nhau trong nhóm bạn bè.

Học sinh đánh giá từng nhận định theo các mức độ: *Không đúng chút nào; Không đúng; Ít đúng; Khá đúng; Đúng; Rất đúng.*

So sánh điểm trung bình giữa 2 thang đo, chúng ta thấy quan hệ bạn bè có điểm trung bình cao hơn, và độ lệch chuẩn nhỏ hơn so với quan hệ gia đình, với $p < 0.001$. Điều này chứng tỏ rằng mối quan hệ bạn bè của các em tốt hơn so với mối quan hệ với cha mẹ.

Bảng 5. So sánh điểm trung bình quan hệ gia đình và quan hệ bạn bè

Các thang đo	N	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Mức ý nghĩa
Quan hệ gia đình	229	18.4	5.1	$p < 0.001$
Quan hệ bạn bè	229	21.4	3.7	

Để tìm hiểu mối tương quan giữa trí tuệ cảm xúc và các mối quan hệ gia đình, bạn bè của học sinh, chúng tôi sử dụng phép tính hệ số

tương quan Pearson và mức ý nghĩa giữa các thang tỉ lệ, kết quả được thể hiện trong bảng 6.

Bảng 6. Tương quan giữa EQ với cảm nhận về quan hệ gia đình và quan hệ bạn bè

	EQ tổng hợp	Quan hệ gia đình	Quan hệ bạn bè
EQ tổng hợp	1		
Quan hệ gia đình	.33**	1	
Quan hệ bạn bè	.47**	.42**	1

***. Tương quan với mức ý nghĩa $p < 0.001$ (2 chiều)*

Số liệu bảng trên cho thấy, trí tuệ cảm xúc có mối tương quan thuận và khá chặt chẽ với cảm nhận về quan hệ gia đình và quan hệ bạn bè ($r = 0.33$ và $r = 0.47$, với $p < 0.001$). Điều này chứng tỏ trẻ có trí tuệ cảm xúc càng cao thì mối quan hệ gia đình và quan hệ bạn bè càng tốt đẹp và ngược lại.

Quan hệ gia đình và quan hệ bạn bè cũng có mối tương quan thuận với nhau ($r = 0.42$, $p < 0.001$), điều này chứng tỏ trẻ có mối quan hệ gia đình càng tốt đẹp thì mối quan hệ bạn bè cũng càng tốt đẹp và ngược lại.

Sử dụng phép phân tích hồi qui tuyến tính, chúng tôi thu được kết quả như sau:

Chỉ số EQ có khả năng giải thích được 11% sự biến thiên của mối quan hệ gia đình của trẻ (với $R = 0.33$, $R \text{ Square} = 0.11$, $p < 0.001$, hệ số β là 0.33)

Nếu trẻ có chỉ số EQ cao thì mối quan hệ bạn bè cũng tốt đẹp hơn. Chỉ số EQ có khả năng giải thích được 22% sự biến thiên của mối quan hệ bạn bè của trẻ (với $R = 0.47$, $R \text{ Square} = 0.22$, $p < 0.001$, hệ số β là 0.47)

Phân tích hồi qui theo chiều ngược lại, thì nếu trẻ có mối quan hệ gia đình, quan hệ bạn bè tốt đẹp thì cũng có chỉ số EQ cao hơn (với $R = 0.49$, $R \text{ Square} = 0.24$, $p < 0.001$, hệ số β lần lượt là 0.159 và 0.406)

Kết quả nghiên cứu cho thấy thang đo trí tuệ cảm xúc BarOn EQ-i:YV có thể sử dụng để đo chỉ số trí tuệ cảm xúc cho trẻ vị thành niên ở Việt Nam, thang đo có độ tin cậy cao.

Hệ số trí tuệ cảm xúc cao là chỉ số đáng tin cậy đảm bảo cho trẻ có mối quan hệ gia đình và bạn bè tốt đẹp, trong đó mối quan hệ bạn bè tương quan với trí tuệ cảm xúc chặt chẽ hơn so

với mỗi quan hệ gia đình. Và như vậy, có thể nói rằng trí tuệ cảm xúc giúp các em có các mối quan hệ với cha mẹ, bạn bè tốt đẹp hơn. Mỗi quan hệ gia đình, bạn bè tốt đẹp, đến lượt mình, lại tạo điều kiện giúp nâng cao trí tuệ cảm xúc của các em, vì trí tuệ cảm xúc chỉ có thể được hình thành và phát triển trong quá trình tương tác cảm xúc với các thành viên trong xã hội.

Cần có những nghiên cứu tiếp theo để khẳng định độ tin cậy và độ hiệu lực của thang đo trí tuệ cảm xúc BarOn EQ-i:YV, cũng như xác định chính xác hơn các mức độ trí tuệ cảm xúc của thang đo trên các khách thể là trẻ em Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- [1] D.Goleman (1995). Trí tuệ cảm xúc, Nxb Lao động –Xã hội, Hà Nội.
- [2] Bar-On, R. (1997). BarOn Emotional Quotient Inventory: Technical manual. Torono, Canada, ON: Multi-Health Systems Inc.
- [3] Bar-On, R. (2006). The Bar-On model of emotional-social intelligence (ESI). *Psicothema* 2006. Vol. 18, suppl., pp. 13-25
- [4] Bar-On, R. & Parker, J.D.A (2000). BarOn Emotional Quotient Inventory: Youth Version: Technical manual. Torono, Canada, ON: Multi-Health Systems Inc.
- [5] Darek Dawda, Stephen D. Hart (2000). Assessing emotional intelligence: reliability and validity of the Bar-On Emotional Quotient Inventory (EQ-i) in university students. *Personality and Individual Differences* 28 (2000).

Emotional Intelligence and Social Relationships

Trương Thị Khánh Hà*¹, Nguyễn Thị Thủy Vân²

¹*VNU Journal of Social Sciences and Humanities, 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hanoi, Việt Nam*

²*Children's Autism Intervention Center, 24 Tăng Bạt Hổ, Hanoi*

Abstract: The paper presents a research result, based on the survey of emotional intelligence, family and friends relationships of 229 12-grade students. The result showed that the Emotional Intelligence Scale Baron EQ-i: YV can be used to assess Vietnamese adolescent's emotional intelligence, with reliability $\alpha = 0.82$. Findings also indicated that emotional intelligence is positively correlated, quite close to the supporting and accepting each other in family relations and friendships of the young. This means that emotional intelligence impacts on the quality of children's relationships with parents and friends and vice versa, support and mutual acceptance in relationships with parents and close friends will contribute to improving children's emotional intelligence.

Keywords: Emotional intelligence, Baron EQ-i: YV, family relationships, friendships.